Người ký: Dương Thị Thu Hà
Email: duongthithuha@quangtri.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Quảng Trị
Thời gian ký: 23.12.2019 09:27:44 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2019/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 2) và điều chỉnh kế hoạch 2019 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét Tờ trình số 5319 /TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 2) và điều chỉnh kế hoạch 2019 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; văn bản số 5409/UBND-CN ngày 21/11/2019 về việc điều chỉnh lại kế hoạch vốn đầu tư từ đấu giá QSD đất trong báo cáo số 217/BC-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 2) và điều chỉnh kế hoạch 2019 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương như sau:

1. Nguyên tắc bổ sung, điều chỉnh vốn:

- Nguyên tắc chung:

+ Các dự án bổ sung kế hoạch vốn phải phù hợp quy định của Luật đầu tư công sửa đổi có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/01/2020 (bố trí kế hoạch vốn có thời gian thực hiện trong hai kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng giá trị tổng mức đầu tư các chương trình dự án thực hiện trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước)

+ Các dự án cấp bách bổ sung danh mục và bố trí một phần vốn chuẩn bị đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc về khả năng cân đối vốn và bảo đảm các quy định về công trình khởi công mới theo Luật đầu tư công năm 2014.

+ Các dự án điều chỉnh kế hoạch vốn phải bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm kế hoạch 2019, hoặc trong kỳ kế hoạch 2016-2020.

+ Các dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu dự án.

- *Nguyên tắc giảm vốn:*

+ Các công trình, dự án được rà soát, điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn để phù hợp với khả năng nguồn vốn và điều kiện thực tiễn của địa phương.

+ Các công trình, dự án không sử dụng hết số vốn đã được bố trí theo tổng mức đầu tư được duyệt do các nguyên nhân khách quan như: vướng mắc giải phóng mặt bằng, đã cơ bản hoàn thành, đưa vào sử dụng đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

+ Các công trình, dự án vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và không thể giải ngân hết số vốn kế hoạch đã được giao.

- *Nguyên tắc tăng vốn:*

+ Các công trình, dự án cấp bách, cần thiết của các ngành, địa phương phát sinh trong thời kỳ trung hạn đã được Lãnh đạo tỉnh đồng ý về chủ trương nhưng chưa được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

+ Việc điều chỉnh, bổ sung không làm thay đổi cơ cấu đầu tư cho các ngành, lĩnh vực, địa bàn đã được xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

+ Bổ sung kế hoạch vốn cho các công trình, dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và trả nợ khối lượng hoàn thành.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư của các công trình, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và khoa học - công nghệ; nguồn vốn các dự án ODA thuộc trách nhiệm ngân sách tập trung; nguồn đầu tư trong cân đối phân cấp tỉnh quản lý; nguồn vốn xổ số kiến thiết theo biểu số 01, 02, 03, 05 đính kèm

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn của các công trình, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất theo biểu 4a; bổ sung danh mục các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo biểu số 4b đính kèm.

4. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 của các công trình, dự án theo biểu số 06 đính kèm *(Đối với nguồn điều chỉnh giảm 7.000 triệu động từ dự án Hội trường UBND tỉnh để bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Quảng trường và khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh 500 triệu đồng; phần còn lại 6.500 triệu đồng bố trí vốn quyết toán các công trình hoàn thành trong năm).*

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ KH&ĐT; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VP đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

12b

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

Biểu số 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	**201.227**	**17.985**	**17.985**	**201.227**
A	**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**	**169.616**	**14.214**	**14.214**	**169.616**
I	**Các dự án giảm vốn**	**104.176**	**0**	**14.214**	**89.963**
1	**Cấp tỉnh**	**58.500**	**0**	**8.840**	**49.660**
-	Các công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán	4.657		629	4.028
-	Nhà nội trú trường PTDTNT Hướng Hoá	3.482		247	3.235
-	Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng sư phạm	432		381	51
-	Nhà học thực hành Trường THPT Hướng Hóa thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học phổ thông	2.083		440	1.643
-	Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế	2.930		2.730	200
-	Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng y tế	13.000		63	12.937
-	Cải tạo nhà nội trú Trường chính trị Lê Duẩn	3.272		266	3.006
-	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học tỉnh Quảng Trị	500		313	187
-	Trường THPT Trần Thị Tâm, Hải Lăng. Hạng mục: Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	5.300		64	5.236
-	Trường THPT Lao Bảo, huyện Hướng Hóa. Hạng mục: Nhà học thực hành và sân	7.580		266	7.314
-	Trường THPT Nguyễn Huệ, TX Quảng Trị, Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp nhà học lý thuyết	1.800		218	1.582
-	Trường THPT Chế Lan Viên, Cam Lộ. Hạng mục: Nhà hiệu bộ các hạng mục phụ	7.330		1.318	6.012
-	Trường THCS Hải Chánh	730		142	588
-	Trường THCS Hội Yên	1.160		300	860
-	Trường THCS Triệu Trung	990		108	882
-	Trường THCS Vĩnh Tú	600		600	0
-	Trường mầm non Hoa Sen xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ	914		14	900
-	Hoàn thiện khuôn viên trụ sở Sở Giáo dục Đào tạo	1.500		500	1.000
-	Nhà học Thực hành Trường THPT Triệu Phong	80		80	0
-	Nhà đa năng Trường THPT Chu Văn An	80		80	0

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
-	Nhà học thực hành Trường THPT Cồn Tiên, Gio Linh	80		80	0
2	**Cấp huyện**	**36.176**	**0**	**3.724**	**32.453**
-	Trường Tiểu học Tân Liên	1.000		600	400
-	Trường Tiểu học số 1 Thị trấn Lao Bảo	4.000		393	3.607
-	Trường Mầm non thị trấn Lao Bảo	4.000		624	3.376
-	Trường Mầm non Măng Non, xã Cam Thành	600		255	345
-	Trường Mầm non Hoa Hồng, Hạng mục: Nhà học 2 tầng	3.000		500	2.500
-	Nhà học bộ môn trường THCS Hải Phú	1.900		100	1.800
-	Nhà đa năng Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3.000		300	2.700
-	Trường THCS Trung Hải	7.159		216	6.943
-	Trường Mầm non xã Vĩnh Tú	3.500		241	3.259
-	Trường Mầm non xã Vĩnh Chấp	3.500		363	3.137
-	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Tự Trọng	4.517		131	4.386
3	***Chương trình mầm non đạt chuẩn***	***9.500***		***1.650***	***7.850***
II	**Các dự án tăng vốn**	**65.440**	**14.214**	**0**	**79.654**
1	***Cấp tỉnh***	***46.710***	***8.024***	***0***	***54.734***
-	Trường THPT Lâm Sơn Thủy, Vĩnh Linh (San nền, tường rào, cầu bản)	1.607	313		1.920
-	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh	27.782	1.910		29.692
-	Xây dựng hàng rào, sân bê tông, kè chăn đất và hệ thống thoát nước Trường PTDTNT Đakrông	1.270	240		1.510
-	Nhà khám đa khoa Trường trung học Y tế Quảng Trị	996	504		1.500
-	Trường THCS Gio Mai	875	38		913
-	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, TX Quảng Trị	900	400		1.300
-	Nhà học lý thuyết Trường THPT Đakrông	7.500	1.400		8.900
-	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo	4.000	1.999		5.999
-	Nhà học Thực hành Trường THPT thị xã Quảng Trị	1.780	1.220		3.000
2	***Cấp huyện***	***18.730***	***6.190***	***0***	***24.920***

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
-	Nhà học bộ môn Trường THCS Khe Sanh		600		600
-	Trường PTDT bán trú THCS Hướng Phùng, Hạng mục: Nhà bán trú 2 tầng	5.000	1.017		6.017
-	Trường Mầm non Hoa Phượng	600	254		854
-	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Hạng mục: Nhà học 2 tầng	3.000	100		3.100
-	Trường Tiểu học Triệu Sơn	3000	500		3.500
-	Nhà học bộ môn Trường THCS TT Cửa Tùng	322	102		424
-	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Hòa (Cụm Đơn Duệ), Hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng học	0	1.700		1.700
-	Trường THCS Trần Hưng Đạo, Hạng mục: Nhà học 3 tầng, Nhà bảo vệ + liên đội và sân chức năng	4.700	500		5.200
-	Trường Tiểu học Hàm Nghi	900	250		1.150
-	Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà. Hạng mục: Nhà hiệu bộ		100		100
-	Trường Mầm non Hoa Phượng, Hạng mục: Nhà học đa năng kết hợp Khu hiệu bộ	1.000	150		1.150
-	Sửa chữa phòng học và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học và THCS Lương Thế Vinh		400		400
-	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	208	517		725
B	**KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ**	**31.611**	**3.771**	**3.771**	**31.611**
*	***Các dự án giảm vốn***	***19.911***	***0***	***3.771***	***16.140***
-	Thiết bị đo lường thử nghiệm phụ vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	16.547		3.616	12.931
	Sửa chữa Trạm ứng dung nghiên cứu thực nghiệm và phát triển nấm thuộc TT ứng dụng KHCN Cam Lộ	2.177		148	2.029
	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở Trung tâm Đo Lường Chất lượng sản phẩm	1.187		7	1.180
*	***Các dự án tăng vốn***	***11.700***	***3.771***	***0***	***15.471***
-	Trạm ứng dụng Khoa học công nghệ Bắc Hướng Hóa	11.700	3.771		15.471

Biểu số 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	**99.340**	**32.238**	**32.238**	**99.340**
*	***Các dự án giảm vốn***	***71.921***	***0***	***32.238***	***39.683***
1	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông-hợp phần tỉnh Quảng Trị, phần vốn kết dư, vay vốn ADB	10.350		9.238	1.112
2	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	61.571		23.000	38.571
*	***Các dự án tăng vốn***	***27.419***	***32.238***	***0***	***59.657***
1	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	24.419	27.807		52.226
2	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị	0	1.500		1.500
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020	3.000	1.000		4.000
4	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án tỉnh	0	1.931		1.931

Biểu số 3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	**132.169**	**21.362**	**21.362**	**132.169**
*	***Các dự án giảm vốn***	***59.348***	***0***	***21.362***	***37.986***
1	Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Diên Sanh	3.600		3.100	500
2	Trung tâm phòng tranh và giảm nhẹ thiên tai tỉnh Quảng Trị - Hạng mục: Cổng - tường rào, sân vườn, nhà bảo vệ	261		30	231
3	Đường từ thôn Vĩnh Lại xã Triệu Phước đi Triệu An, huyện Triệu	4.450		50	4.400
4	Đường Phú Lệ, huyện Hải Lăng	3.789		450	3.339
5	Trung tâm truyền hình kỹ thuật số và một số hạng mục phụ trợ Đài PT-TH tỉnh Quảng Trị	15.000		1.500	13.500
6	Sửa chữa dàn mái Sân vận động Đông Hà	3.500		159	3.341
7	Sữa chữa làm việc trụ sở sở Tư pháp (40 Trần Hưng Đạo)	1.400		134	1.266
8	Cải tạo trụ sở văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị	903		53	850
9	Sữa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Quảng Trị	600		5	595
10	Sửa chữa, mở rộng trụ sở làm việc Hội nhà báo tỉnh	600		100	500
11	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Quảng Trị	1.785		285	1.500
12	Đội quản lý thị trường số 5 - Hạng mục: Cải tạo, sữa chữa Nhà làm việc sân bê tông, cổng, tường rào	595		45	550
13	Hội trường UBND tỉnh	13.000		13.000	0
14	Thao trường bắn tổng hợp huyện Đakrông	3.500		202	3.298
15	Hệ thống công sự trận địa, Sở chỉ huy trong diễn tập khu vực phòng thủ	6.365		2.249	4.116
*	***Các dự án tăng vốn***	***72.821***	***21.362***	***0***	***94.183***
1	Xây dựng CSHT cụm công nghiệp Hải Chánh - Hạng mục: Tuyến đường giao thông RD-5	0	1.200		1.200

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
2	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật CCN Krông Klang, huyện Đakrông	5.000	1.500		6.500
3	Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây huyện Triệu Phòng và phía Nam huyện Cam Lô	21.820	400		22.220
4	Quyết toán công trình	46.001	8.254		54.255
5	Mua sắm trang thiết bị nội thất Đài PT-TH tỉnh Quảng Trị	0	1.659		1.659
6	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Quảng trường và khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	0	6.100		6.100
7	Công trình CH5-02	0	2.249		2.249

Biểu số 4a

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	**1.930.561**	**556.224**	**11.710**	**2.475.075**
A	**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN ĐÃ GIAO**	**267.099**	**11.710**	**11.710**	**267.099**
I	**Thu tại Đông Hà**	**263.904**	**8.515**	**8.515**	**263.904**
*	***Các dự án giảm vốn***	***40.000***	***0***	***8.515***	***31.485***
-	Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1	35.500		6.100	29.400
-	Đường nối từ đường xung quanh Trung tâm dịch vụ - hội nghị tỉnh đến đường vào Hồ Trung Chỉ	4.500		2.415	2.085
*	***Các dự án tăng vốn***	***223.904***	***8.515***		***232.419***
-	Công viên thành phố Đông Hà	78.664	5.464		84.128
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	145.240	3.051		148.291
2	**Thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp**	**3.195**	**3.195**	**3.195**	**3.195**
-	Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, TP Đông Hà	3.195		3.195	0
-	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)		3.195		3.195
B	**BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN**	**1.663.462**	**544.514**		**2.207.976**
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**	**459.045**	**324.171**		**783.216**
1	**Thu tại Đông Hà**	**449.850**	**168.171**		**618.021**
1.1	***Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất***	***144.500***	***33.634***		***178.134***
1.2	***Thực hiện dự án***	***305.350***	***134.537***		***439.887***
1.2.1	***Dự án phát triển quỹ đất***	***282.350***	***68.426***		***350.776***
-	Đường Vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	102.616	1.400		104.016
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	139.050	42.146		181.196
-	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	35.134	11.400		46.534
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	3.650	13.380		17.030
-	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	1.900	100		2.000
1.2.2	***Các công trình khác của tỉnh***	***23.000***	***40.600***		***63.600***
-	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)		5.100		5.100
-	Xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà	20.000	9.200		29.200
-	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	3.000	3.000		6.000

-	Đường Trường Chinh (đoạn từ Lê Lợi đến Hùng Vương)		8.500		8.500
-	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố 5, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà		1.400		1.400
-	Đường gom qua đường sắt từ xã Hải Lâm đến Hải Trường, huyện Hải Lăng		3.000		3.000
-	Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huyện		4.500		4.500
-	Đường Hà Huy Tập thị trấn Khe Sanh		4.400		4.400
-	Nhà văn hóa trung tâm thành phố Đông Hà		1.500		1.500
1.2.3	***Phân bổ sau (bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đủ hồ sơ thủ tục theo đúng quy định)***		***25.511***		
2	**Thu đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp đầu tư**	**9.195**	**156.000**		**165.195**
2.1	***Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất***	***3.000***	***31.200***		***34.200***
2.2	***Thực hiện dự án***	***6.195***	***124.800***		***130.995***
2.2.1	***Phân bổ chi tiết***	***6.195***	***71.800***		***81.645***
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	3.650	11.000		14.650
-	GPMB, tạo quỹ đất sạch để đấu giá các khu đất công cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê đất	3.000	3.800		6.800
-	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	3.195	12.000		15.195
-	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà thuộc dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông		25.000		25.000
-	Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Trị		15.000		15.000
-	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị		5.000		5.000
2.2.2	***Phân bổ sau (bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đủ hồ sơ thủ tục theo đúng quy định)***		**53.000**		
II	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**	**1.204.417**	**220.343**		**1.424.760**
1	Thành phố Đông Hà	490.000	72.700		562.700
2	TX. Quảng Trị	135.000	8.000		143.000
3	Huyện Vĩnh Linh	145.000	39.089		184.089
4	Huyện Hướng Hóa	85.000	6.730		91.730
5	Huyện Gio Linh	70.000	21.070		91.070
6	Huyện Cam Lộ	70.000	32.402		102.402
7	Huyện Hải Lăng	115.000	28.035		143.035
8	Huyện Triệu Phong	70.000	8.856		78.856
9	Huyện Đakrông	24.417	3.461		27.878

Biểu số 4b

BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số lượng dự án kế hoạch trung hạn 2016-2020	Số tiền dự kiến bố trí KH vốn 2020 sau khi hoàn chỉnh các hồ sơ theo Luật đầu tư công	Ghi chú
I	**Thu tại Đông Hà**			
1	**Phân bổ sau (bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đủ hồ sơ thủ tục theo đúng quy định)**	**11**	**25.511**	
1.1	***Dự án phát triển quỹ đất***	*6*	*17.000*	
-	Khu đô thị thương mại – dịch vụ Nam Đông Hà		5.500	
-	Khu đô thị Tân Vĩnh (phần tái cơ cấu của dự án Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3)		100	
-	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu		3.000	
-	Công viên cây xanh khu vực Bắc sông Hiếu		3.000	
-	Điện chiếu sáng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ QL.9 đến đường Điện Biên Phủ)		5.000	
-	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà		400	
1.2	***Các công trình khác của tỉnh***	*5*	*8.511*	
-	Vỉa hè đường Hùng Vương (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Điện Biên Phủ)		3.111	
-	Đường nối từ Kiệt 42 đường Lương Ngọc Quyến đến Kiệt 317/QL.9		200	
-	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường Điện Biên Phủ)		200	
-	Sửa chữa trụ sở Sở Tài nguyên-Môi trường		4.000	
-	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Hội nông dân tỉnh		1.000	
II	**Thu đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp đầu tư**			
	Phân bổ sau (bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đủ hồ sơ thủ tục theo đúng quy định)	**6**	**53.000**	
-	Hệ thống thoát nước dọc đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà (đoạn km1+781 - km2+860)		5.000	
-	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các Ban Đảng, nhà công vụ		13.000	
-	Cải tạo nhà khách Tỉnh ủy		7.000	
-	Cầu Bến Lội, huyện Triệu Phong		18.000	

-	Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Hải Chánh - Hạng mục: Tuyến đường giao thông RD05		3.000	
-	Đường gom đến các lối đi tự mở đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị		7.000	

Biểu số 5

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	**43.757**	**17.573**	**5.957**	**55.373**
A	**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN ĐÃ GIAO**	**37.813**	**5.957**	**5.957**	**37.813**
*	***Các dự án giảm vốn***	***28.950***	***0***	***5.957***	***22.993***
1	**Giáo dục - Đào tạo**	**7.800**	**0**	**1.628**	**6.172**
-	Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng y tế	3.000		528	2.472
-	Trường THPT Lao Bảo, huyện Hướng Hóa. Hạng mục: Nhà học thực hành và sân bê tông	1.000		500	500
-	Trường THPT Chế Lan Viên, Cam Lộ. Hạng mục: Nhà hiệu bộ các hạng mục phụ trợ	1.000		200	800
-	Trường THCS Trần Hưng Đạo, Hạng mục: Nhà học 3 tầng, Nhà bảo vệ + liên đội và sân chức năng	2.800		400	2.400
2	**Y tế**	**18.650**	**0**	**3.629**	**15.021**
-	Trả nợ quyết toán	10.000		579	9.421
-	Cải tạo, mở rộng Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Quảng Trị	2.200		100	2.100
-	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	1.500		575	925
-	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục Trung tâm Y tế huyện Hải lăng	2.800		1.220	1.580
-	Phòng Khám quân dân y tại thôn Tà Mên, xã Ba Nang	500		5	495
-	Sửa chữa phòng khám đa khoa khu vực Lìa, Hướng Hóa	650		650	0
-	Trung tâm y tế huyện Cam Lộ	1.000		500	500
3	**Phúc lợi xã hội**	**2.500**	**0**	**700**	**1.800**
-	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Hòa (Cụm Đơn Duệ), Hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng học	2.500		700	1.800
*	***Các dự án tăng vốn***	***8.863***	***5.957***	***0***	***14.820***
1	**Giáo dục - Đào tạo**	**6.819**	**4.823**	**0**	**11.642**
-	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh	219	911		1.130
-	Trường THPT Đông Hà, Hạng mục: Nhà hiệu bộ; Nhà đa năng, Nhà học và thực hành	3.000	1.462		4.462
-	TrườngTiểu học số 2 Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	1.200	800		2.000

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
-	Trường Mầm non Hoa Hồng, Hạng mục: Nhà học 2 tầng	1.000	500		1.500
-	Trường Mầm non xã Triệu Trạch	700	150		850
-	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, TX Quảng Trị	700	300		1.000
-	Các hạng mục phụ trợ trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	0	700		700
2	**Y tế**	**1.144**	**134**	**0**	**1.278**
-	Sửa chữa, nâng cấp Nhà Nội, Sản, Nhi Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	1.144	134		1.278
3	**Phúc lợi xã hội**	**900**	**1.000**	**0**	**1.900**
-	Hỗ trợ thiết chế văn hóa huyện Triệu Phong	900	1.000		1.900
B	**BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN**	**5.944**	**11.616**	**0**	**17.560**
1	**Giáo dục - Đào tạo**	**2.500**	**4.500**	**0**	**7.000**
-	Trường Tiểu học và THCS Trung Sơn, huyện Gio Linh		600		600
-	Hỗ trợ thiết chế văn hóa xã Hải Lệ, Thị xã Quảng Trị		700		700
-	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	2.500	1.500		4.000
-	Trường Tiểu học và THCS xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong		900		900
	Trường THCS Phan Đình Phùng		500		500
	Trường Tiểu học Hàm Nghi		300		300
2	**Y tế**	**3.444**	**3.316**	**0**	**6.760**
-	Sửa chữa, nâng cấp Nhà Nội, Sản, Nhi Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	1.144	266		1.410
-	Sửa chữa một số hạng mục Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa		650		650
-	Dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, tỉnh Quảng Trị	2.300	2.400		4.700
3	**Hỗ trợ CSVC các xã đạt chuẩn nông thôn mới**	**0**	**1.000**	**0**	**1.000**
-	Trạm y tế xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh		1.000		1.000
4	**Phúc lợi xã hội**	**0**	**2.800**	**0**	**2.800**
-	Hỗ trợ thiết chế văn hóa huyện Hướng Hóa		800		800
-	Đền tưởng niệm vua Hàm Nghi và các tướng sĩ Cần Vương kết hợp Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng xã Cam Chính		2.000		2.000

Biểu số 06

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/2019/NQ-HĐND ngày 25/11/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	**51.511**	**19.788**	**19.788**	**51.511**
I	**ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA**	**34.738**	**12.788**	**12.788**	**34.738**
*	***Các dự án giảm vốn***	***34.738***	***0***	***12.788***	***21.950***
1	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông - hợp phần tỉnh Quảng Trị, phần vốn kết dư, vay vốn ADB	9.238		9.238	0
2	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	25.500		3.550	21.950
*	***Các dự án tăng vốn***	***0***	***12.788***	***0***	***12.788***
1	Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	0	12.788		12.788
II	**ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP CẤP TỈNH QUẢN LÝ**	**16.773**	**7.000**	**7.000**	**16.773**
*	***Các dự án giảm vốn***	***7.000***	***0***	***7.000***	***0***
1	Hội trường UBND tỉnh	7.000		7.000	0
*	***Các dự án tăng vốn***	***9.773***	***7.000***	***0***	***16.773***
1	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Quảng trường và khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	0	500		500
2	Quyết toán công trình	9.773	6.500		16.273